Shell Morlina *S2 BL 10*

Tờ thông tin kỹ thuật sản phẩm

- Bảo vệ tin cậy
- Tuổi thọ dầu kéo dài
- Các ứng dụng tốc độ cao

Dầu tuần hoàn và ổ đỡ dành cho ứng dụng đặc biệt

Shell Morlina S2 BL 10 sử dụng loại dầu có độ nhớt đặc biệt thấp được sản xuất theo công nghệ Khí Hóa Lỏng (GTL) của Shell, kết hợp với phụ gia không chứa kẽm, đem lại tuổi thọ vận hành dài lâu cho các trục quay tốc độ cao của máy công cụ.

DESIGNED TO MEET CHALLENGES

Các tính năng & lợi ích

- **Tuổi thọ dầu cao - Tiết kiệm chi phí bảo dưỡng**
  Shell Morlina S2 BL được đặc chế với hệ phụ gia chống oxy hóa và rỉ sét đã được kiểm chứng nhằm mang lại khả năng chống oxy hóa cao, đặc biệt trong môi trường nóng và ẩm. Dầu cũng chống lại hư hỏng từ các xúc tác kim loại như đồng. Điều này giúp kéo dài tuổi thọ của dầu và giảm chi phí bảo trì bảo dưỡng.
- **Bảo vệ ăn mòn & mài mòn tin cậy**
  Gói phụ gia cân bằng đặc biệt mang đến tính năng chống mài mòn hiệu quả mà không phản ứng với các kim loại mềm hơn có trong các ổ đỡ, giúp nâng cao độ tin cậy của thiết bị. Ngoài ra, hệ phụ gia này nâng cao khả năng bảo vệ chống ăn mòn tự nhiên của dầu và giúp kéo dài tuổi thọ ổ đỡ.
- **Duy trì hiệu suất hệ thống**
  Các thành phần có độ nhớt thấp của dầu được lựa chọn nhằm giúp tăng cường độ êm ái cho các chi tiết máy vận hành ở tốc độ cao và giảm thiểu sinh nhiệt do tổn thất năng lượng do ma sát.

Các ứng dụng chính

- **Các hệ thống tuần hoàn và ổ đỡ trên thiết bị**
  Thích hợp các hệ thống bôi trơn cho thiết bị bao gồm các ổ đỡ trượt và ổ đỡ lăn sử dụng dầu bôi trơn.
- **Các trục chính tốc độ cao**
  Các loại dầu có độ nhớt thấp (cấp độ nhớt ISO 2, 5 và 10) đặc biệt thích hợp để bôi trơn các trục chính tốc độ cao trong các máy công cụ.

Các tiêu chuẩn kỹ thuật, chấp thuận & khuyến nghị

- Fives Group Cincinnati P-62 (Dầu trục chính cực nhẹ)
- Mercedes-Benz DBL 6651 (Tipper Fluids)

Shell Morlina S2 BL được pha chế nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn yêu cầu dầu có chất lượng cao và độ nhớt thấp dùng cho các ứng dụng vận hành ở tốc độ cao có trong các cơ cấu tốc độ cao và máy công cụ tự động.

Để có danh mục đầy đủ các khuyến cáo và chấp thuận, vui lòng tham khảo bộ phận kỹ thuật Shell.

Các tính chất vật lý điển hình

Tính chất			Phương pháp	Shell Morlina S2 BL 10
Độ nhớt động học	@40°C	mm^2/s	ASTM D445	10
Độ nhớt động học	@100°C	mm^2/s	ASTM D445	2.7
Chỉ số độ nhớt			ASTM D2270	108
Khối lượng riêng	@15°C	kg/m^3	ISO 12185	810
Điểm chớp cháy (COC)		°C	ASTM D92	180
Điểm đông đặc		°C	ASTM D5950	-36
Total Acid Number		mg KOH/g	ASTM D664	0.20
Rỉ sét, nước muối			ASTM D665B	Đạt
Khả năng tách nước	@54°C	phút	ASTM D1401	5 (40/40/0)

Tính chất			Phương pháp	Shell Morlina S2 BL 10
Thử tải 4 bi Wear Scar	1hr/54°C/1800 rpm/20 kg	mm	ASTM D2266	0.45
Ăn mòn đồng	3 giờ @ 100°C	Đánh giá	ASTM D130	1a
Thử nghiệm kiểm soát oxy hóa: TOST		Giờ đến khi TAN=2.0 minimum	ASTM D943	5 000
Thử nghiệm kiểm soát oxy hóa: RPVOT		phút	ASTM D2272	1 000

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít để phù hợp theo quy cách mới của Shell.

Sức khỏe, an toàn & môi trường

- **Sức khỏe & An toàn**

  Sản phẩm không gây bất cứ nguy hại nào đáng kể cho sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng theo khuyến cáo, tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp và cá nhân.

  Tránh tiếp xúc với da. Sử dụng găng tay không thấm đối với dầu đã sử dụng. Sau khi tiếp xúc với da, rửa sạch ngay bằng xà phòng và nước.

  Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm Bản dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng từ http://www.epc.shell.com

- **Bảo vệ môi trường**

  Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Thông tin bổ sung

- **Tư vấn**

  Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập tại đây.